

Số: 1004/2026/QĐ-CBNL
SỞ XÂY DỰNG NGHỆ AN

Nghệ An, ngày 10 tháng 04 năm 2026

ĐẾN Số.....12653.....
Ngày.....20/4/2026.....
Chuyển.....

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Kính gửi:

- Sở Xây dựng Nghệ An;
- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ năng lực thiết bị, năng lực nhân sự của Công ty. Công ty CP thương mại và xây dựng Hoàng Anh công bố công khai năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng như sau :

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng công bố năng lực: Công ty CP thương mại và xây dựng Hoàng Anh

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2901084471 do phòng đăng ký kinh doanh - Sở tài chính tỉnh Nghệ An cấp ngày 28 tháng 05 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 02 tháng 07 năm 2025 của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở tài chính tỉnh Nghệ An cấp.;

Giám đốc: **Hoàng Văn Thọ**

Địa chỉ: Số nhà 17 tổ 2 khối 15 phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0984.309.669

Email: cpxd.hoanganh@gmail.com

Website: <https://hoanganhgroup.vercel.app/vi>

Mã số thuế: 2901084471

2. Thông tin phòng thí nghiệm xây dựng: Phòng thí nghiệm kiểm định chất lượng LAS- XD 40.009

Địa chỉ văn phòng 1: Xóm Thái Thịnh, Nghi Thái, P.Vinh lộc, Tỉnh Nghệ An

Địa chỉ văn phòng 2: Số 693, tổ 15, phường Nông Tiến, tỉnh Tuyên Quang

Trưởng Phòng: Nguyễn Đình Hạnh

Phó phòng: Bùi Văn Thống

Số điện thoại : 0984 309 669

- Email: cpxd.hoanganh@gmail.com

(Kế thừa năng lực kinh nghiệm, thiết bị, nhân sự của Phòng thí nghiệm mã số LAS-XD 40.009 do Sở Xây Dựng Nghệ An cấp tại Giấy chứng nhận Số : 3557/GCN-SXD (ngày 19/08/2024)

3. Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm và tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (danh mục kèm theo công bố này)

4. Danh mục thiết bị thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (danh mục kèm theo công bố này)

5. Danh mục thí nghiệm viên (danh mục kèm theo công bố này)

6. Nội dung Quyết định này được công bố tại (Web: <https://hoanganhgroup.vercel.app/vi>)

Công ty CP thương mại và xây dựng Hoàng Anh cam kết thông tin công khai năng lực là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- SXD Tỉnh Nghệ An
- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng
- Web; <https://hoanganhgroup.vercel.app/vi>
- Lưu: VT

CÔNG TY CỔ PHẦN TM&XD



GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Thọ

**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT
TƯƠNG ỨNG ĐỂ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM**

(Danh mục này kèm theo quyết định số: 1004/2026 /QĐ/CBNL ngày 10 tháng 04 năm 2026 của Công ty CP thương mại và xây dựng Hoàng Anh)

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT (*)	DANH SÁCH THIẾT BỊ	DANH SÁCH THÍ NGHIỆM VIÊN
1	CƠ LÝ XI MĂNG			
1.1	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023; ASTM C184, C188, C115, C430; AASHTO T181, T128	Máy trộn vữa, máy nén vữa,	Nguyễn Đình Hạnh, Bùi Văn Thống, Nguyễn Đình Hiếu, Nguyễn Hồng Nhung
1.2	Xác định giới hạn bền uốn, bền nén	TCVN 6016:2011; ASTM C109; AASHTO T106	Thiết bị dụng cụ Vika; cần kỹ thuật, tute sấy, bộ sàng tiêu chuẩn D300, máy lắc sàng; khuôn mẫu(4x4x16) , bình tỷ trọng, khuôn La Chaterlier, gá định vị, tủ dưỡng hộ nhiệt ẩm, đồng hồ, giá nén, giá uốn, Dụng cụ Vica, vành khâu, chảo trộn, bay trộn hồ.....	
1.3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết, độ ổn định thể tích của xi măng	TCVN 6017:2015, ASTM C191; AASHTO T129, T131		
2	BÊ TÔNG VÀ HỖN HỢP BÊ TÔNG			
2.1	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022 ASTM C143; AASHTO T119	Máy nén bê tông TYE2000,m áy thử thấm NJ-BSJ, tủ	
2.2	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993; ASTM C138		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT (*)	DANH SÁCH THIẾT BỊ	DANH SÁCH THÍ NGHIỆM VIÊN
2.3	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:2022	sấy, cân kỹ thuật, giá ép chẻ, gô uôn; cân kỹ thuật, bể ngâm mẫu, thước lá, thước kẹp, khuôn mẫu (20x20x20; 15x15x15; 15x30); Côn thử độ sụt, que chọc, phễu đổ hỗn hợp, thước lá kim loại	Bùi Văn Thống, Nguyễn Hồng Nhung, Nguyễn Đình Hiếu, Hồ Sỹ Bách, Nguyễn Tiến Tiệp
2.4	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022		
2.5	Xác định độ hút nước	TCVN 3113: 2022		
2.6	Xác định độ mài mòn	TCVN 3114: 2022		
2.7	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115: 2002		
2.8	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116: 2022		
2.9	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022; ASTM C39; AASHTO T22		
2.10	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022; ASTM C78, C293; AASHTO T97, T126		
2.11	Thiết kế cấp phối bê tông	TCVN 9382:2012; TCVN 13536:2022		
2.12	Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338:2012; ASTM C403		
2.13	Công hợp: Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan, khả năng chống thấm nước, cường độ bê tông	TCVN 9116:2012		
2.14	Công tròn: Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan, cường độ bê tông, thử thấm nước	TCVN 9113: 2012		
2.15	Gói công bê tông đúc sẵn: Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan, cường độ bê tông	TCVN 10799:2015		
2.16	Bó via bê tông đúc sẵn: Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan, cường độ bê tông	TCVN 10797:2015		
3	CÓT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA			
3.1	Thành phần cỡ hạt, hàm lượng hạt	TCVN 7572-02:2006; TCVN 6221-:1997 TCVN 9205-:2012 ; ASTM C136; AASHTO T27; AASHTO T11	Máy thử độ mài mòn Los Angeles ; Cân Kỹ thuật, bộ sàng tiêu chuẩn, máy lắc sàng ; bình tỷ	
3.2	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước.	TCVN 7572-04:2006; ASTM C127, C128		
3.3	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-05:2006; ASTM C127		
3.4	Xác định khối lượng thể tích, độ xốp và	TCVN 7572-06:2006;		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT (*)	DANH SÁCH THIẾT BỊ	DANH SÁCH THÍ NGHIỆM VIÊN
	độ hồng	ASTM C29; AASHTO T19	trọng, thùng đong 1L, 5L, 10L, tủ sấy; thùng rửa, ngâm mẫu; bay, chảo, khay trộn mẫu; Bộ giá nén đập xi lanh, máy nén kéo uốn đa năng WEW - 1000B, thước kẹp, tấm kính, đồng hồ bấm giây, đĩa thủy tinh, giấy nhám,...	Bùi Văn Thống, Nguyễn Hồng Nhung, Nguyễn Đình Hiếu, Hồ Sỹ Bách, Nguyễn Tiến Tiệp
3.5	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-07:2006; ASTM C70; AASHTO T142		
3.6	Xác định hàm lượng bụi, bùn, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-08:2006; ASTM C142; AASHTO T112		
3.7	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-09:2006, ASTM C40; AASHTO T21		
3.8	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006; ASTM D2938		
3.9	Xác định độ nén đập trong xi lanh và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006		
3.10	Xác định độ mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Log Angeles)	TCVN 7572-12:2006; ASTM C131		
3.11	Xác định hàm lượng hạt thoi, dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006		
3.12	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006		
3.13	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006		
3.14	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006		
3.15	Xác định hàm lượng hạt nhỏ hơn 0,075mm	TCVN 9205:2012		
4	VỮA XÂY DỰNG			
4.1	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-01:2022	Máy trộn vữa, bàn rung, bàn dần vữa, Tủ sấy, Cân kỹ thuật, bộ sàng tiêu chuẩn, khuôn mẫu(4x4x16, 7x7x7); thước lá, bộ giá ống côn 12mm, bay chảo, khay trộn mẫu, tủ dưỡng mẫu,	Bùi Văn Thống, Nguyễn Hồng Nhung, Nguyễn Đình Hiếu, Hồ Sỹ Bách, Nguyễn Tiến Tiệp
4.2	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-09:2022		
4.3	Xác định khối lượng thể tích của mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2022		
4.4	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2022		
4.5	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022		
4.6	Vữa xi măng trộn sẵn không co: Độ chảy, độ tách nước, cường độ chịu nén	TCVN 9204:2012		
4.7	Vữa xi chèn chít mạnh và dán gạch: Cường độ chịu uốn và nén, độ hút nước	TCVN 7899-4:2008		
4.8	Vữa chèn cấp dự ứng lực : Xác định	TCVN 1197:2018		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT (*)	DANH SÁCH THIẾT BỊ	DANH SÁCH THÍ NGHIỆM VIÊN
	lượng vón cục trên sàng có kích thước lỗ 2 mm, độ chảy, độ tách nước, thời gian đông kết, cường độ nén		ống đong 500ml, 1000 ml; Giá nén, uôn mẫu, đồng hồ bấm thời gian,...	Tiếp
5	ĐẤT, CÁT, CÁP PHỐI ĐÁ DẪM, SỎI, VẬT LIỆU ĐẬP DẠNG HẠT			
5.1	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012; ASTM D854; AASHTO T100	Máy thử độ mài mòn Los Angeles; Máy nén CBR, bộ chày đầm tiêu chuẩn, bộ chày đầm cải tiến, bộ cối CBR, bộ thử thấm, Thiết bị Casarande ;cân kỹ thuật, bộ sàng tiêu chuẩn D300, tủ sấy, máy lắc sàng; ống đong 500ml bay, chảo, khay trộn mẫu, dụng cụ chia mẫu, đồng hồ so, bộ dao vòng, bếp ga mini, bể ngâm mẫu,	Bùi Văn Thống, Nguyễn Hồng Nhung, Nguyễn Đình Hiếu, Hồ Sỹ Bách, Nguyễn Tiến Tiếp
5.2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012; ASTM D2216; AASHTO T265		
5.3	Xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo	TCVN 4197:2012; AASHTO T89, T90 ASTM D4318, D2216;		
5.4	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 14135-5:2024; TCVN 14135-3:2024; TCVN 4198:2014; AASHTO T88 ASTM D421, D422, D2216, D4718;		
5.5	Đầm nén Proctor của đất, đá Xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm	TB 10102-2023; TCVN 4201:2012; TCVN 12790:2020; AASHTO T99, T180		
5.6	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TB 10102-2023; TCVN 4202:2012; ASTM D2937, D7263; AASHTO T216		
5.7	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) - Trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020; AASHTO T193 ASTM D1883, D4429		
5.8	Xác định hệ số thấm của đất	TCVN 8723:2012; ASTM D2434		
5.9	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:2012; ASTM D4829, D4546		
5.10	Xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời	TCVN 8721:2012		
5.11	Xác định hàm lượng chất hữu cơ của	TCVN 8726:2012		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT (*)	DANH SÁCH THIẾT BỊ	DANH SÁCH THÍ NGHIỆM VIÊN
	đất			
6	KIM LOẠI, THÉP XÂY DỰNG, BU LÔNG			
6.1	Thử kéo	TCVN 197-1:2014; ASTM A370; JIS Z2241, Z2201	Máy kéo – nén – uốn đa năng WEW - 1000B, Bộ gối uốn thép: 'Đường kính: Ø 18- 24- 30-32- 36-40-42- 48-50-56- 60-64-70- 80-108-120- 132-150- 168-180-192 mm. Kèm búa uốn; Bộ ngàm kéo bu long: Gồm 2 chuông kéo và ngàm kéo các size: 12- 16-20-25- 30-32mm. máy cắt, cân kỹ thuật, thước lá chia vạch(mm), thước kẹp điện tử,...	Nguyễn Đình Hạnh, Bùi Văn Thống, Nguyễn Đình Hiếu, Hồ Sỹ Bách, Nguyễn Tiên Tiệp
6.2	Thử uốn	TCVN 198:2008; ASTM A370; JIS Z2248		
6.3	Thử kéo, lực xiết bu long	TCVN 197-1:2014; TCVN 1916:1995		
6.4	Thử nghiệm cơ lý sắt hộp, ống, nhôm : Xác định kích thước, thử kéo, độ giãn dài,	TCVN 197-1:2014; TCXDVN 330:2004, TCVN 12513:3,4,5,6:2018		
7	BÊ TÔNG NHỰA			
7.1	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall của bê tông nhựa	TCVN 8860-1:2011; AASHTO T245, D6927	Máy chiết ly tâm; Tủ sấy; Máy nén MARSHAL L; Bộ chày đầm MARSHAL	
7.2	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011; AASHTO T172, T164A; ASTM D2172; EN 12697-1		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT (*)	DANH SÁCH THIẾT BỊ	DANH SÁCH THÍ NGHIỆM VIÊN		
7.3	Xác định thành phần hạt của bê tông nhựa, Hàm lượng vật liệu nhỏ hơn 0,075 mm xác định bằng phương pháp rủa	TCVN 8860-3:2011; ASTM C136	L; khuôn MARSHAL L, Tủ sấy, bể ổn nhiệt, bình tỷ trọng, cân kỹ thuật, bay, chảo khay trộn mẫu; Bộ sàng tiêu chuẩn D300; thùng đong, bể ngâm mẫu, thước lá, thước kẹp,...	Nguyễn Đình Hạnh, Bùi Văn Thống, Nguyễn Hồng Nhung, Nguyễn Đình Hiếu, Hồ Sỹ Bách, Nguyễn Tiến Tiệp		
7.4	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011; ASTM D2041; AASHTO T209; EN 12697-5				
7.5	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011; ASTM D2726; AASHTO T166; T209, T275				
7.6	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011				
7.7	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011; AASHTO T304; T326				
7.8	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011				
7.9	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011				
7.10	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011				
7.11	Xác định thành phần hỗn hợp của bê tông nhựa	TCVN 8820:2011				
7.12	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011				
8	NHỰA BITUM					
8.1	Phương pháp xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005; ASTM D5			Thiết bị xuyên kim; Thiết bị đo độ độ dẫn dài của nhựa; Thiết bị hóa mềm nhựa; cốc thủy tinh, dung dịch	Nguyễn Đình Hạnh, Bùi Văn Thống, Nguyễn Hồng Nhung, Nguyễn Đình Hiếu, Hồ Sỹ
8.2	Phương pháp xác định độ dẫn dài	TCVN 7496:2005; ASTM D113; AASHTO T301				
8.3	Phương pháp xác định điểm hóa mềm (PP vòng và bi)	TCVN 7497:2005; AASHTO T53				
8.4	Xác định nhiệt độ bắt lửa Bitum bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:2005; ASTM D92; AASHTO T48				
8.5	Xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499:2005; ASTM D1754				
8.6	Xác định độ hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005; ASTM D2042				
8.7	Phương pháp xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:2005; ASTM D70				

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT (*)	DANH SÁCH THIẾT BỊ	DANH SÁCH THÍ NGHIỆM VIÊN
8.8	Phương pháp xác định độ nhót động học	TCVN 7502:2005; ASTM D2170	hóa chất; tủ ổn định nhiệt, cân kỹ thuật, bình tỷ trọng, nhiệt kế;...	Bách, Nguyễn Tiến Tiệp
8.9	Xác định hàm lượng paraffin bằng PP chung cất	TCVN 7503:2005		
8.10	Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:2005		
8.11	Xác định các chỉ tiêu cơ lý nhựa đường gốc axit	TCVN 8817-2÷15:2011		
8.12	Xác định cơ lý nhựa đường lỏng	TCVN 8818-2÷5:2011		
9	BỘT KHOÁNG CHO BÊ TÔNG NHỰA			
9.1	Xác định Thành phần hạt; Độ ẩm; Hệ số thích nước	TCVN 12884-2:2020	Cân kỹ thuật; bộ sàng tiêu chuẩn D300; tủ sấy; ống đong 500ml; bình tỷ trọng, lò nung...	Nguyễn Đình Hạnh, Bùi Văn Thống, Nguyễn Hồng Nhung, Hồ Sỹ Bách, Nguyễn Tiến Tiệp
9.2	Xác định Chỉ số dẻo	TCVN 4197:2012		
9.3	Xác định lượng mất khi nung, hàm lượng nước, Khối lượng riêng, độ trương nở	22TCN 58:1984		
10	CƠ LÝ GẠCH, ĐÁ TỰ NHIÊN			
10.1	Gạch xây: Xác định cường độ bền nén; cường độ bền uốn; khối lượng thể tích; độ hút nước; độ rỗng; kích thước và khuyết tật ngoại quan, viết tróc do vôi,	TCVN 6355-2÷6:2009	Máy kéo nén uốn đa năng WEW - 1000B, giá uốn mẫu, cân kỹ thuật. thước lá, thước kẹp, bẻ ngâm mẫu, tủ sấy, máy cắt; dao; chảo, khay trộn mẫu, dụng cụ thử thấm,	Nguyễn Đình Hạnh, Bùi Văn Thống, Nguyễn Hồng Nhung, Nguyễn Đình Hiếu, Hồ Sỹ Bách, Nguyễn Tiến Tiệp
10.2	Gạch bê tông: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; độ hút nước; độ thấm nước; độ rỗng	TCVN 6477:2016		
10.3	Gạch bê tông tự chèn: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; độ hút nước; Xác định độ mài mòn	TCVN 6476:1999		
10.4	Gạch xi măng lát nền: Kiểm tra ngoại quan; Xác định độ mài mòn; độ hút nước; lực uốn gãy; độ cứng lớp mặt	TCVN 6065:1995		
10.5	Đá ốp lát tự nhiên: Xác định hình dáng, kích thước, khuyết tật; Xác định độ hút nước; độ mài mòn; khối lượng thể tích; độ bền uốn; độ cứng vạch bề mặt	TCVN 4732:2016		
10.6	Gạch terazo: Xác định độ hút nước bề	TCVN 7744:2013		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT (*)	DANH SÁCH THIẾT BỊ	DANH SÁCH THÍ NGHIỆM VIÊN
	mặt; độ chịu mài mòn; độ bền uốn			
11	BENTONITE			
11.1	Bentonite: Xác định khối lượng riêng; độ nhớt; hàm lượng cát; hàm lượng mất nước; độ pH, độ ổn định, chất keo, lực cắt tĩnh, độ dày áo sét, độ ẩm	TCVN 11893:2017	Bộ thí nghiệm Bentonite; ống đong 500ml và 1000ml, cân kỹ thuật, giấy PH,...	Nguyễn Đình Hạnh, Bùi Văn Thống, Nguyễn Hồng Nhung, Nguyễn Đình Hiếu, Hồ Sỹ Bách, Nguyễn Tiến Tiệp
12	ĐỊA KỸ THUẬT – BẮC THÂM VÀ VỎ BỌC BẮC THÂM			
12.1	Xác định kích thước lỗ	TCVN 8871-6:2011 ASTM D4751; ISO 12956	Máy kéo-uốn-nén đa năng DWD-100; kim xuyên; bột đá; thước lá...	Nguyễn Đình Hạnh, Bùi Văn Thống, Nguyễn Hồng Nhung, Nguyễn Đình Hiếu, Hồ Sỹ Bách, Nguyễn Tiến Tiệp
12.2	Xác định lực xé rách hình thang.	TCVN 8871-2:2011; ASTM D4533		
12.3	Xác định lực xuyên thủng CBR	TCVN 8871-3:2011; ASTM D6241; ISO 12236		
12.4	Xác định lực kháng xuyên thủng thanh	TCVN 8871-4:2011; ASTM D4833		
12.5	Xác định áp lực kháng bực	TCVN 8871-5:2011		
12.6	Cường độ kéo giật và độ giãn dài	TCVN 8871-1:2011; ASTM D4632; D4633		
13	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG			
13.1	Xác định dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	TCVN 12791:2020; 22TCN 02:1971	Cần bekeman; máy khoan rút lõi, bộ kiểm tra độ chặt phễu rót cát; bộ kiểm tra độ chặt dao đai; tấm ép cứng; kích thủy lực có đồng hồ; thước 3M; thước lá+ dụng cụ	Bùi Văn Thống, Nguyễn Hồng Nhung, Nguyễn Đình Hiếu, Hồ Sỹ
13.2	Xác định độ ẩm; khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng PP phễu rót cát	22 TCN 346:2006; ASTM D1556; AASHTO T191		
13.3	Đo độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3 m	TCVN 8864:2011		
13.4	Xác định mô đun đàn hồi (E) chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011; ASTM D4729		
13.5	Xác định mô đun đàn hồi (E) của nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011		
13.6	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng PP rắc cát	TCVN 8866:2011		
13.7	Đo điện trở đất cho công trình xây dựng	TCVN 9385:2012		

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT (*)	DANH SÁCH THIẾT BỊ	DANH SÁCH THÍ NGHIỆM VIÊN
13.8	Xác định cường độ bê tông bằng phương pháp khoan lấy mẫu từ kết cấu	TCVN 12252:2020; ASTM C42, TCXDVN 239-06	kiểm tra độ nhám mặt đường bằng PP rắc cát; máy đo điện trở. Thiết bị siêu âm cọc khoan nhồi MCHA; Thiết bị đo biến dạng lớn cọc khoan nhồi (PDA)- PDA-8G	Bách, Nguyễn Tiến Tiệp
13.9	Cọc - Phương pháp thử nghiệm tại hiện trường bằng phương pháp biến dạng lớn (PDA)	4. ASTM D4945-00		
13.10	Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng PP siêu âm	TCVN 9396:2012 ASTM D6760:02		

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

DANH MỤC MÁY MÓC THIẾT BỊ

(Danh mục này kèm theo quyết định số: 1004/2026/QĐ/CBNL ngày 10 tháng 04 năm 2026 của Công ty CP thương mại và xây dựng Hoàng Anh)

TT	Chủng loại	Ký hiệu	Cơ sở sx	Số seri
1	Máy Kéo - Nén - Uốn vạn năng	WEW - 1000B	Trung Quốc	100404
2	Máy kéo - nén - uốn đa năng	DWD 100	Việt Nam	1901182
3	Thiết bị siêu âm cọc khoan nhồi	MCHA	Italia	5071
4	Thiết bị đo biến dạng lớn cọc khoan nhồi (PDA)	PDA-8G	Pile Dynamics Inc - Mỹ	5732LE
5	Máy nén bê tông	TYE-2000	Trung Quốc	Số 009
6	Máy nén bê tông	TYE-2000	Trung Quốc	Số 033
7	Máy nén bê tông	TYE-2000	Trung Quốc	Số 084
8	Máy nén bê tông	TYE-2000	Trung Quốc	Số 045
9	Máy thử tấm bê tông	NJ-BSJ	Trung Quốc	010-60111160
10	Máy thử độ mài mòn Los Angeles	Model: LA	Việt Nam	Nº 42
11	Vòng lực máy CBR/MARSHALL 30KN		Trung Quốc	E3731
12	Đồng hồ so	SHAN	Đài Loan	HX052157
13	Đồng hồ so	LINKS	Đài Loan	A25782
14	Đồng hồ so	LINKS	Đài Loan	104848
15	Thiết bị dụng cụ Vika		Việt Nam	
16	Thiết bị Casarande		Trung Quốc	
17	Máy lý tâm chiết xuất nhựa	HITACHI	Nhật bản	
18	Máy trộn vữa	JJ-5	Trung Quốc	80719
19	Máy dẫn vữa	ZS-15	Trung Quốc	111123
20	Nhiệt kế điện tử từ -50 độ C đến 300 độ C	HDT-1	Trung Quốc	
21	Thiết bị bể ổn nhiệt		Việt Nam	
22	Cân Benkeman		Trung Quốc	
23	Lò nung	KSW	Trung Quốc	3717
24	Tủ Sấy 350x450x450 mm	HU YUE	Trung Quốc	810385
25	Tủ Sấy 350x450x450 mm	HY101-1	Trung Quốc	1311118
26	Tủ Sấy 750x600x500 mm	HN101-3	Trung Quốc	3137
27	Cân điện tử 5000g x 0,01g	JM-B50002	Trung Quốc	2215492
28	Cân điện tử 15kg x 0.5g	ALC-15A	Shinko-Nhật Bản	A312383
29	Cân điện tử 30kg x 1g	ALC-30A	Trung Quốc	A312352
30	Thiết bị hóa mềm nhựa		Trung Quốc	
31	Thiết bị đo độ độ dẫn dài của nhựa	T46.001	Việt Nam	130821
32	Bộ sàng thí nghiệm thành phần hạt vật liệu D300mm, bao gồm 70; 60; 50; 40; 37,5; 25; 20; 19; 15; 12,5; 9,5; 4,75; 3,15 2,5; 2,36; 2,0; 1,17; 1,25; 1,18; 1,0; 0,63; 0,5; 0,425; 0,315; 0,25; 0,15; 0,14; 0,09; 0,08; 0,075 đáy + nắp	bộ	Trung Quốc	-
33	Bộ ngàm kéo bu lông: - Gồm 2 chuồng kéo và ngàm kéo các size: 12-16-20-25-30-32mm - Sử dụng cho các loại bulong phù hợp	bộ	Trung Quốc	-
34	Bộ gôi uốn thép: 'Đường kính: Ø 18-24- 30-32-36-40-42-48-50-56-60-64-70-80-108-120-132-	bộ	Trung Quốc	-

	150-168-180-192 mm. Kèm búa uốn			
35	Nhiệt kế bê tông nhựa	-	Trung Quốc	-
36	Bộ chày đầm MARSHALL	bộ	Trung Quốc	-
37	Thước 3m	bộ	Trung Quốc	-
38	Bộ chày cối đầm chặt tiêu chuẩn, cải tiến	bộ	Trung Quốc	-
39	Bộ chày cối CBR	bộ	Trung Quốc	-
40	Bộ gá nén dập xi lanh	bộ	Trung Quốc	-
41	Bộ gá thử thấm gạch	bộ		-
42	Máy khoan rút lõi	Cái	Trung Quốc	-
43	Ống đong, bình hút chân không, máy hút chân không	Cái	Việt Nam	-
44	Bộ gá uốn, nén mẫu vữa, gạch	bộ	Việt Nam	-
45	Bàn rung vữa	Cái	Trung Quốc	-
46	Bàn rung bê tông	Cái	Việt Nam	-
47	Bàn dẫn vữa quay tay	Cái	Việt Nam	-
48	Thùng đong mẫu xác định độ xốp	Cái	Việt Nam	-
49	Bộ đồ thí nghiệm độ chặt bằng PP dao vòng	bộ	Việt Nam	-
50	Bộ đồ thí nghiệm độ chặt bằng PP rút cát	bộ	Việt Nam	-
51	Côn thử độ sụt bê tông N1 bằng INOX Côn chuẩn D100 x D200 x H300 Bao gồm: Côn chuẩn, phễu hứng, tấm đế thép 500x500x2,5mm (có 1 tai xách), thanh đầm, ca xúc mẫu tròn, thước là 500mm	bộ	Việt Nam	-
52	Khuôn CBR tiêu chuẩn - Tiêu chuẩn Việt Nam, ASTM, mạ cầu vòng. Gồm: Thân khuôn, cổ khuôn, đế khuôn, đĩa đo trương nở, quả gia tải có rãnh, quả gia tải không rãnh, giá đỡ đồng hồ so	bộ	Việt Nam	-
53	Bộ gá mẫu thấm bê tông hình trụ D150xH150mm	bộ	Việt Nam	-
54	Khuôn đúc mẫu bê tông thấm	bộ		-
55	Máy cắt, thước lá, thước kẹp ...	Cái	Việt Nam	-

Ghi chú (*)

- Các máy móc thiết bị hệ thống sàng, thước, khay, khuôn đúc mẫu, thiết bị đo lường dung dịch, khuôn đúc mẫu, tải trọng chuẩn, v.v... và hệ thống máy móc thiết bị phụ trợ khác.
- Các máy móc, thiết bị tại thời điểm công bố đều được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo luôn trong tình trạng sử dụng tốt.
- Các máy móc thiết bị được kiểm định hiệu chuẩn đúng theo quy định.

DANH MỤC CÁN BỘ, THÍ NGHIỆM VIÊN

(Kèm theo quyết định số: 1004/2026/QĐ/CBNL ngày 10 tháng 04 năm 2026 của Công ty CP thương mại và xây dựng Hoàng Anh)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	CÔNG VIỆC THỰC HIỆN
1	Hoàng Văn thọ	Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Giám đốc công ty - Điều hành công việc liên quan đến phòng thí nghiệm - Chịu trách nhiệm chung về công tác quản lý chất lượng, công tác thí nghiệm của phòng thí nghiệm xuất ra khỏi phòng trước khách hàng. - Tổ chức định kỳ hoặc đột xuất họp phòng để kiểm điểm công tác thực hiện thí nghiệm. Đưa ra hình thức kỷ luật nếu có nhân viên sai phạm;
2	Nguyễn Đình Hiền	P.Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Phó giám đốc công ty - Điều hành công việc liên quan đến phòng thí nghiệm - Chịu trách nhiệm chung về công tác quản lý chất lượng, công tác thí nghiệm của phòng thí nghiệm xuất ra khỏi phòng trước khách hàng. - Tổ chức định kỳ hoặc đột xuất họp phòng để kiểm điểm công tác thực hiện thí nghiệm. Đưa ra hình thức kỷ luật nếu có nhân viên sai phạm;
3	Nguyễn Đình hạnh	Trưởng phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Trưởng phòng thí nghiệm - Quản lý chuyên môn và thực hiện thí nghiệm trong phòng - Tổ chức định kỳ hoặc đột xuất họp phòng để kiểm điểm công tác thực hiện thí nghiệm. Đưa ra hình thức kỷ luật nếu có nhân viên sai phạm; - Đề xuất các phương án (nếu có) nhằm nâng cao chất lượng thi công xây dựng, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật của dự án và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thử nghiệm. - Nắm bắt tình trạng thiết bị thí nghiệm, nhân viên thí nghiệm, thu thập tài liệu mới, phổ biến cho các thành viên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hiện công việc. - Lập báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về khối lượng, chất lượng công tác thí nghiệm hoặc các báo cáo về sự cố, sai sót nếu có trong quy trình thực hiện công tác thí nghiệm

4	Bùi Văn Thống	Phó phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Phó phòng thí nghiệm - Quản lý chuyên môn và thực hiện thí nghiệm trong phòng - Đề xuất các phương án (nếu có) nhằm nâng cao chất lượng thi công xây dựng, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật của dự án và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thử nghiệm. - Tổ chức kiểm tra đôn đốc các nhân viên thí nghiệm thực hiện đúng quy trình kỹ thuật và tiến độ thực hiện. - Trực tiếp nhận yêu cầu thử nghiệm, tổ chức lập kế hoạch, lịch trình thử nghiệm, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên của phòng; - Yêu cầu các bộ phận thực hiện lại các phép thử nếu thấy nghi ngờ về tính chính xác của kết quả thí nghiệm.
5	Nguyễn Đình Hiếu	Thí nghiệm viên	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên phòng thí nghiệm - Thực hiện thí nghiệm trong phòng - Thí nghiệm vật liệu hiện trường - Báo cáo kết quả thí nghiệm, làm hồ sơ, bảo quản lưu trữ mẫu thí nghiệm, hồ sơ liên quan đến các thí nghiệm của mình - Báo cáo trực tiếp những trường hợp sự cố, sai sót, vướng mắc liên quan đến các thí nghiệm của mình - Hỗ trợ các nhân viên khác làm các thí nghiệm khác theo phân công của Trưởng phòng, phó phòng
6	Nguyễn Hồng Nhung	Thí nghiệm viên	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên phòng thí nghiệm - Thực hiện thí nghiệm trong phòng - Thí nghiệm vật liệu hiện trường - Báo cáo kết quả thí nghiệm, làm hồ sơ, bảo quản lưu trữ mẫu thí nghiệm, hồ sơ liên quan đến các thí nghiệm của mình - Báo cáo trực tiếp những trường hợp sự cố, sai sót, vướng mắc liên quan đến các thí nghiệm của mình - Hỗ trợ các nhân viên khác làm các thí nghiệm khác theo phân công của Trưởng phòng, phó phòng
7	Hồ Sỹ Bách	Thí nghiệm viên	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên phòng thí nghiệm - Thực hiện thí nghiệm trong phòng - Thí nghiệm vật liệu hiện trường - Báo cáo kết quả thí nghiệm, làm hồ sơ, bảo quản lưu trữ mẫu thí nghiệm, hồ sơ liên quan đến các thí nghiệm của mình - Báo cáo trực tiếp những trường hợp sự cố, sai sót, vướng mắc liên quan đến các thí nghiệm của mình - Hỗ trợ các nhân viên khác làm các thí

			<p>nghiệm khác theo phân công của Trưởng phòng, phó phòng</p>
8	Nguyễn Tiến Tiệp	Thí nghiệm viên	<p>- Nhân viên phòng thí nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thí nghiệm trong phòng - Thí nghiệm vật liệu hiện trường - Báo cáo kết quả thí nghiệm, làm hồ sơ, bảo quản lưu trữ mẫu thí nghiệm, hồ sơ liên quan đến các thí nghiệm của mình - Báo cáo trực tiếp những trường hợp sự cố, sai sót, vướng mắc liên quan đến các thí nghiệm của mình - Hỗ trợ các nhân viên khác làm các thí nghiệm khác theo phân công của Trưởng phòng, phó phòng